

Hỏi Đáp Thường Thức Về Chính Trị

Thái Trí hỏi
Thái Đạo đáp

1. Hỏi: Xin nhận xét đại cương về những nền dân chủ đã có?

Đáp: Phê bình các chế độ chính trị đã có, trong bài viết về Xuân Thu, phần "Bình Quân", Thư Ký Trưởng Lý Đông A viết: "*Chủ nghĩa Nazi và Fascist không thể thực hành được ở nước ta, cũng như thuần dân chủ, thuần CS hay thuần Tam dân*".

Nói một cách đại cương thì kể từ khi nền quân chủ sụp đổ cho đến nay đã có hai hình thức dân chủ ra đời: dân chủ đại nghị và dân chủ tập trung. Dân chủ đại nghị phát triển trong xã hội công nghiệp tư bản; dân chủ tập trung phát triển trong các nước CS. Cả hai nền dân chủ này đều lấy bầu cử làm hình thức thể hiện. Sự phân biệt căn bản là ở mức độ tự do.

Trong nền dân chủ tập trung CS, mọi việc liên quan tới bầu cử đều do đảng CS sắp xếp trước. Bầu cử chỉ là một hình thức để thông qua những sắp xếp đó. Người dân chỉ có tự do trong giới hạn cho phép. Cộng với đó là chế độ độc đảng. Do đó dân chủ tập trung CS bản chất là độc tài đảng trị và dân chủ chỉ là hình thức giả hiệu mà thôi.

Trong nền dân chủ đại nghị nhờ chế độ đa đảng hay lưỡng đảng, người dân được nhiều tự do lựa chọn hơn. Đảng cầm quyền không thể dễ dàng thao túng chính quyền có lợi cho họ.

Dân chủ là một bước tiến hơn phong kiến quân chủ. Song dân chủ tập trung độc đảng CS lại là một bước lùi trở lại nền phong kiến kiểu mới, phong kiến đỏ. Hiện nay chế độ chính trị này đang phá sản ở khắp nơi trên thế giới, không phải bàn nhiều. Dân chủ đại nghị triệt tiêu được độc tài phong kiến và độc tài đảng trị nên đã đóng góp nhiều vào tiến trình dân chủ hoá đời sống xã hội. Tuy nhiên những tiến bộ mọi mặt của nhân loại đang đòi hỏi một mô hình dân chủ hoàn hảo hơn, chân chính hơn, tránh được những khuyết điểm nghiêm trọng của nền dân chủ đại nghị. Muốn hiểu được nền dân chủ mới do Lý Đông A đề xướng cần thấy hết được những khuyết điểm của nền dân chủ đại nghị.

Khuyết điểm thứ nhất là nền dân chủ đại nghị phát triển trong khung cảnh kinh tế và xã hội tư bản. Các đại tài phiệt chi phối sinh hoạt đảng phái và sinh hoạt bầu cử rất mạnh mẽ, dù tinh vi, thông qua các thể lực tài chánh,

thương mại của họ. Đảng Dân Chủ Tự Do ở Nhật cầm quyền suốt từ sau Đệ Nhị Thế chiến tới giờ nhờ đại diện được quyền lợi của các thế lực tài phiệt Nhật và được các thế lực này hỗ trợ và che chở hết mình, cho nên dù gần đây trải qua bao "bê bối" quan trọng về cả đạo đức cá nhân lẫn đạo đức chính trị, đảng này vẫn thẳng cử. Ở Mỹ, hai đảng Dân Chủ và Cộng Hoà chỉ là hai lá bài sắp ngửa, hai mặt trái phải của một bàn tay thao túng của giới đại tài phiệt quốc tế Mỹ. Muốn hiểu được chiến lược toàn cầu của Mỹ, đường lối, chính sách của các tổng thống Mỹ, cần hiểu được bản chất thật đó của hệ thống lưỡng đảng ở Mỹ. Tại sao Mỹ kéo 500.000 quân sang Việt Nam để rồi đột nhiên "tháo chạy" khỏi VN không chút ân hận? Tại sao Mỹ ủng hộ Đài Loan suốt mấy chục năm lại đột nhiên "đuổi" Đài Loan ra khỏi Liên Hiệp Quốc, bắt tay với Trung Cộng? Bàn tay nào đã thực hiện được những công việc tưởng rất trái ngược nhau này? Và vì mục tiêu gì? Hỏi và trả lời những câu hỏi tương tự như thế là có thể hiểu được bản chất dân chủ đại nghị lưỡng đảng Mỹ, một nền dân chủ tiêu biểu và ở đỉnh cao của nền dân chủ đại nghị Tây phương.

Giới tài phiệt thế giới (trong đó Mỹ là chủ chốt) chỉ có một ý đồ: chi phối mọi quốc gia và toàn thể thế giới. Nền dân chủ đại nghị, chiêu bài nhân quyền và dân quyền, đó là những lá "chủ bài", những phương tiện để họ đạt được mục tiêu của họ. Trong khung cảnh xã hội và thế giới như thế thì đạo đức chính trị, dân chủ chân chính và nhân bản, hoàn toàn mất hết ý nghĩa chân thực của nó.

Khuyết điểm thứ hai của nền dân chủ đại nghị là ở phương thức thực hiện nền dân chủ ấy, phương thức bầu cử đại nghị. Bầu cử đại biểu để lên cầm quyền là một bước tiến khỏi lối 'cha truyền con nối' của quân chủ phong kiến. Nhưng nếu dân chủ chỉ tập trung vào việc bầu cử người đại diện thay mình 'làm việc nước' thì đó mới là nền dân chủ gián tiếp. Nền dân chủ đại nghị gián tiếp dẫn đến hai hậu quả tác hại vào chính tính chất dân chủ của chế độ đại nghị. Hậu quả thứ nhất là đảng tranh. Các đảng phái chính trị mọc ra như nấm, dùng mọi thủ đoạn mị dân, bôi nhọ, kể cả thủ tiêu để tranh dành lá phiếu. Đạo đức chính trị mất mục tiêu chân chính của dân chủ (của dân, do dân và vì dân) biến thành phương tiện cho mục đích cầm quyền. Tất nhiên trong các nước công nghiệp tiến bộ như Mỹ, Anh, các thủ đoạn tranh phiếu tinh vi và có vẻ mặt 'văn minh' hơn, nhưng thực chất vẫn không đổi khác. Hậu quả thứ hai là biến sinh hoạt chính trị dân chủ thành một cuộc 'đấu thầu chính trị'. Một lớp người chuyên đi 'thầu chính trị' ra đời, biến chính trị thành một nghề, và các chính trị gia thành một thứ 'quý tộc chính phiệt' mới, một thứ 'cha truyền con nối' mới. Chúng ta nghe tên những Thượng nghị sĩ Mỹ tồn tại hàng mấy chục năm liền trong ghế TNS (như Manfield, Fulbright, Kenedy), tạo thành những đại gia đình chính trị tư bản, khác nào những đại quý tộc phong kiến. Dân còn làm chủ được gì trong một sinh hoạt độc quyền kiểu mới như thế? Không có gì lạ khi chúng ta thấy

trong hai thập kỷ nay, giới trí thức trẻ tiến bộ đang tích cực đòi cải tổ hệ thống chính trị ở Mỹ.

Tóm lại, điểm yếu chung của nền dân chủ đại nghị vừa nằm ngay trong môi trường xã hội kinh tế nuôi dưỡng nó, vừa ngay trong chính bản thân hệ thống chính trị đó. Dù đa đảng dân chủ hơn độc đảng, và lưỡng đảng tốt hơn đa đảng, nhưng tất cả vẫn xây dựng trên cơ sở hoạt động đảng phái chứ không trên cơ sở các hoạt động thường ngày của toàn dân. Đây là khuyết điểm căn bản của dân chủ Tây phương, mà cũng là chìa khoá để mở cửa vào nền dân chủ mới cao hơn, triệt để hơn và chân chính hơn. Chúng ta không bài bác việc thành lập các đảng phái chính trị. Chúng ta ủng hộ đa nguyên hoá mọi sinh hoạt xã hội vì bản chất của xã hội là đa nguyên tương đối. Chúng ta chỉ đòi hỏi thực hiện cho bằng được nguyên tắc toàn dân, do dân và vì dân, tức *nguyên tắc "duy dân"* của nền dân chủ chân chính.

2. Hỏi: Thế nào là chế độ nhân chủ, là "dân chủ trên nhân chủ bả ác", bằng không thì chỉ là dân chủ giả hiệu?

Đáp: Trong Xuân Thu, phần về "Dân Chủ", Lý Đông A (LĐA) viết: "*một kế hoạch dân chủ phải làm bằng trên sự phối hợp chặt chẽ cái tinh thần của vô chính phủ mới là dân chủ chuyên chính*". Trong câu này ta cần lưu ý hai điểm: tinh thần vô chính phủ chứ không phải vô chính phủ, và 'sự phối hợp chặt chẽ' cái tinh thần đó. Có nghĩa là vẫn có chính phủ nhưng chính phủ phải làm việc trong một mô hình cấu trúc xã hội thế nào để đạt được tinh thần vô chính phủ. Nói cách khác, nền dân chủ chân chính phải đặt nền tảng cơ sở không ở chính phủ mà ở nhân dân, không phải ở sinh hoạt chính trị đảng phái, mà ở sinh hoạt thường ngày của mọi tầng lớp nhân dân. Để thực hiện được điều này, LĐA đề xướng một mô hình dân chủ mà ông gọi là chế độ nhân chủ (humanocracy), hay dân chủ trên nhân chủ, hay chế độ cơ năng hoá. Muốn hiểu được chế độ nhân chủ và mô hình tổ chức xã hội, phải hiểu được học thuyết bản vị, nền tảng lý luận của nền dân chủ mới. Ở đây chỉ xin nêu vài điểm chính.

2.1. Trước hết cần lưu ý các danh từ dùng để nói về nền dân chủ mới. Tại sao gọi nhân chủ, lại cũng gọi là cơ năng hoá? Nhiều chỗ khác trong tài liệu, LĐA còn nói đến việc xây dựng một xã hội có tự động điều chỉnh. Ba khái niệm đó (*nhân chủ, cơ năng hoá, tự động điều chỉnh*) tất nhiên phải liên hệ chặt chẽ trong mô hình dân chủ mới. Sự liên hệ giữa nhân chủ và tự động điều chỉnh có thể hiểu được nếu ta liên hệ với tự chủ, tự giác và tự động trong tu dưỡng cá nhân. Nếu trong cá nhân muốn tự chủ, tự giác, tự động phải có phương pháp tu tập, thì trong xã hội muốn có nhân chủ và tự động điều chỉnh phải có mô hình tổ chức và quản lý xã hội thích hợp. Từ đó đi vào khái niệm cơ năng hoá.

2.2. Phải coi xã hội như một thể sống (organism), một hệ thống sinh động đa dạng, kết cấu bởi nhiều loại sinh hoạt khác nhau. Các thành phần kết cấu nên xã hội gọi là các *cơ năng thành phần*. Cơ năng hoá là cơ chế hoá và chức năng hoá các sinh hoạt xã hội trong một hệ thống hoà điệu, luôn tạo các điều kiện thuận lợi cho sự phát huy hết năng lực mỗi thành phần xã hội, đồng thời luôn điều chỉnh lẫn nhau để giữ được sự hoà điệu chung.

2.3. Các cơ năng xã hội gồm ba loại: *cơ năng thể hệ*, *cơ năng chuyên nghiệp* và *cơ năng địa lý*. **Cơ năng thể hệ** gồm ba cơ năng: già, trung, trẻ. Già lui về cố vấn và làm biểu tượng cho đạo lý xã hội. Trung niên trực tiếp trách nhiệm lãnh đạo mọi sinh hoạt xã hội. Thiếu niên (trẻ) là thể hệ dự bị cần được chuẩn bị để sẵn sàng tiến lên tiếp tục lãnh đạo xã hội. **Cơ năng chuyên nghiệp** bao gồm mọi ngành nghề, mọi tầng lớp dân chúng. Ngày nay tại các nước tiên tiến, các ngành nghề xã hội được bao gồm trong ba lãnh vực là nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ (kể cả y tế, giáo dục...). Mỗi công dân hoạt động trong một ngành nghề, được tự do thành lập các tổ chức chuyên môn. Các tổ chức này là các cơ năng chức nghiệp. Chính phủ điều hợp các cơ năng này thông qua luật pháp và các chính sách. **Cơ năng địa lý** là các vùng và các địa phương trên toàn quốc. Mỗi vùng mỗi địa phương có những đặc điểm văn hoá, kinh tế, xã hội cần được phát huy để làm phong phú cho đất nước, đồng thời cần được điều hoà để cùng phát triển.

2.4. Như thế cơ năng hoá được hiểu cụ thể là cơ năng hoá theo thể hệ (nhân lực), cơ năng hoá theo chức nghiệp (chuyên môn) và cơ năng hoá theo địa phương (nhân chủng xã hội). Trong phạm vi mỗi cơ năng riêng được tự chủ, tự quản. Chính quyền trung ương đóng vai trò điều hợp trên phạm vi toàn quốc. Chính quyền địa phương điều hợp trên phạm vi địa phương. *Chính quyền như thế là trung tâm điều hợp các cơ năng xã hội*, không phải là trung tâm quyền lực và cũng không phải là cai trị, mà là quản trị. *Chính trị là 'điều lý nhân tính' chính là nghĩa đó*. Trong mỗi cơ cấu xã hội (cơ năng) cũng như trên toàn xã hội (bản vị quốc gia) đều có một số người làm công việc điều lý đó, tức điều hợp và điều chỉnh hoạt động của mỗi cơ năng cũng như giữa các cơ năng với nhau. Đó là chính trị vậy. Những người này do chính toàn thể cơ năng đề cử ra. Riêng chính quyền do quốc hội, là trung tâm quyền lực quốc gia, đề cử ra. Về mô hình tổ chức quốc gia, xem câu hỏi thứ 3 dưới đây.

3. Hỏi: Nước ta theo chế độ dân chủ, quân chủ hay quân chủ lập hiến?

Đáp: Nước ta không theo chế độ quân chủ hay quân chủ lập hiến mà theo chế độ dân chủ. Nhưng dân chủ của ta không phải là dân chủ tập trung kiểu độc đảng CS, cũng không phải dân chủ đại nghị kiểu tư bản. Chế độ dân chủ của ta là một nền dân chủ toàn dân, trực tiếp và chân chính, nên gọi là dân

chủ nhân chủ. Dân chủ được thể hiện ngay trong sinh hoạt trực tiếp hàng ngày của toàn dân, thông qua ba phương thức:

3.1. Về sinh hoạt chuyên môn: Người dân trực tiếp tham gia vào các tổ chức và sinh hoạt chuyên nghiệp theo ngành nghề riêng, đồng thời trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan tới sinh hoạt chuyên nghiệp. Các tổ chức chuyên nghiệp này đề cử những người tài giỏi để điều hành các cơ quan chuyên môn của chính quyền trung ương và địa phương.

3.2. Tại từng cơ sở hoạt động (nông trại, xí nghiệp, trường học, bệnh viện...), tất cả những người trực tiếp hoạt động tại đó cùng nhau tự quản theo nguyên tắc phân công phân nhiệm theo đúng khả năng, đồng thời phối hợp với các cơ sở khác cùng ngành để hoà điệu nhịp nhàng trong phạm vi toàn vùng, toàn quốc, dưới chỉ đạo chung của ngành chuyên nghiệp trực thuộc.

3.3. Trực tiếp ứng cử và bầu cử người đại diện theo địa phương để thành lập các trung tâm điều hành địa phương, và từ các địa phương, bầu ra trung tâm quyền lực quốc gia (quốc hội), từ đó cử ra các cơ quan điều hành quốc gia, tức chính quyền.

Như thế, sinh hoạt chuyên môn gắn chặt với sinh hoạt chính trị. Sinh hoạt chính trị trở thành sinh hoạt điều hợp: điều hợp trong từng cơ sở, từng ngành chuyên môn, điều hợp giữa các ngành với điều hợp trong từng địa phương, và điều hợp giữa các địa phương với nhau. Công việc điều hợp chuyên môn và địa phương đó là công việc chính trị. Những người làm công việc đó là những người làm chính trị. Họ từ các cơ sở, các ngành nghề chuyên môn và các địa phương đề cử ra. Có đảng phái chính trị hay không có đảng phái chính trị cũng thế. Nhưng trong chế độ nhân chủ, cơ năng hoá không thể không có các cơ năng thể hệ, cơ năng chuyên nghiệp và cơ năng địa phương, vì đây mới là cơ sở cho việc thực hiện dân chủ trực tiếp, toàn dân và chân chính. Trên cơ sở đó mà tổ chức các cơ cấu chính quyền.

Trong Cơ Năng Hiến Pháp (bản sơ thảo) do LDA đề ra, chính quyền gồm những cơ cấu chính là Quốc Hội (Trung Tâm Hội Nghị), Quốc Trưởng (và các cơ cấu trực thuộc), Ngũ Viện và các cơ quan hành chính địa phương. Trung Tâm Hội Nghị (TTHN) do toàn dân trực tiếp bầu ra theo địa phương, tự do ứng cử và tự do bầu cử, tuy nhiên ứng cử viên phải là người sinh sống tại địa phương. TTHN là quốc hội, trung tâm quyền lực quốc gia, có quyền hành như các quốc hội trong các nước dân chủ đại nghị. Quốc trưởng do TTHN tín nhiệm trong số các bô lão từ 60 tuổi tuyển chọn từ địa phương lên, cốt ở đức độ, làm biểu tượng cho quốc gia dân tộc, nhiệm kỳ 9 năm, quyền hạn lớn hơn nữ hoàng Anh nhưng nhỏ hơn tổng thống Mỹ. Ngũ Viện gồm Viện Nghiên Cứu, Lập Pháp, Hành Chính, Tư Pháp, Kê Sát (như Tối Cao Pháp

Viện). Quốc trưởng chủ tọa Ngũ Viện. Viện Hành Chính theo chế độ bán nội các, Viện trưởng là Thủ tướng. Các cơ quan hành chính địa phương đặt trực thuộc Viện Hành chính.

4. Hỏi: Phải thiết lập nền Nhân trị hay Pháp trị?

Đáp: Không thể thuần túy theo Nhân trị hay Pháp trị được. Để thiết lập được chế độ nhân chủ phải tạo được nề nếp sinh hoạt xã hội bằng cơ năng hoá và pháp chế hoá, tức là phải có tổ chức và pháp luật. Nhưng mục đích của tổ chức xã hội và luật pháp là tam nhân (nhân chủ, nhân bản, nhân tính). Do đó Nhân trị là bản chất và mục đích của chế độ nhân chủ, mà Pháp trị là phương tiện để thực hiện được bản chất và mục đích đó. Luật pháp nhân trị do đó không phải để trừng phạt mà là để ngăn ngừa. Luật pháp chỉ là những biện pháp 'chữa trị' sự phạm pháp bằng cách tìm ra các nguyên nhân phạm tội (kể cả bệnh lý lẫn tâm lý và xã hội) để từ đó đề ra các biện pháp 'ngăn ngừa và chữa trị'. Các biện pháp này bao gồm từ y tế, xã hội cứu tế và cấp cứu, kinh tế (việc làm) và giáo dục (dạy nghề và nâng cao trình độ). Luật pháp đồng thời cũng để tạo các điều kiện phát triển đồng đều cho mọi công dân (bình đẳng cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi). Một nền pháp trị có nhân trị như thế vừa nhân đạo vừa nhân bản nhằm phát huy nhân chủ và mở đường cho nhân tính đóng góp vào việc xây dựng những con người tự chủ, tự giác và tự động. Nhân trị là đường lối chỉ đạo cho Pháp trị.

5. Hỏi: Muốn duyên trường Nhân chủ phải thi hành các chính sách như Hôn nhân Bộ mệnh, Tán dục, Phân bố cư trú, Bình sản kinh tế, Kiện kháng giáo dục. Các chính sách này được soạn sẵn hay phải được quốc hội chấp thuận?

Đáp: Đã là chế độ dân chủ, nhất là dân chủ trên nhân chủ thì không được áp đặt bất cứ điều gì cho quốc dân. Mọi đường lối chính sách phải được quốc dân thông hiểu và chấp thuận. Do đó phải làm hai việc:

5.1. Phát dương chủ nghĩa Duy Dân và mọi đường lối chính sách kiến thiết sao cho mọi tầng lớp dân chúng hiểu và đồng thuận.

5.2. Soạn thảo các đường lối chính sách cho thành các văn bản lập qui và lập pháp, đưa ra Quốc Hội để chấp thuận và ban hành thành đường lối chính sách chính thức của quốc gia. Mọi cái chưa được chấp thuận vẫn chỉ là dự án.

Để làm được hai công việc này, ngoài sự tích cực và khả năng, còn cần có *tinh thần công đảng*. Với tinh thần công đảng, chúng ta mới huy động được mọi nguồn tài năng để nghiên cứu, phát dương và thực hiện tư tưởng LĐA, vì trong tinh thần công đảng, tư tưởng LĐA là tài sản văn hoá chung của mọi người Việt yêu nước.

6. Hỏi: Nếu nói chính trị là thiết kế và chấp hành nhân sinh thì mỗi cá nhân đã và đang sắp xếp việc cá nhân, việc gia đình sao cho tinh tiến và hạnh phúc. Như vậy họ cũng đang làm chính trị sao?

Đáp: Từ trước đến nay người ta đã hiểu chính trị theo nghĩa hẹp là 'làm việc chính quyền', do đó đã đi đến một thứ chính trị tranh quyền, đảng tranh, 'chính trị đấu thầu' (từ của LĐA). Hiểu như thế nên đã tách rời chính trị ra khỏi sinh hoạt thường ngày của người dân, đồng thời đưa đến những quan niệm rất tai hại như tách chính trị khỏi học đường, làm người dân 'sợ' chính trị và các ông làm chính trị, không muốn dính líu gì vào chính trị cả. Tất nhiên trong giai đoạn chuyển tiếp từ nền chính trị độc tài sang dân chủ, chúng ta chưa hoàn toàn thực hiện được chế độ nhân chủ, do đó vẫn còn phải chú ý nhiều tới việc thay đổi các cơ chế chính quyền. Nhưng ngay trong thời kỳ đấu tranh cho nền *dân chủ 'tiền nhân chủ'*, chúng ta cũng phải tạo ra những điều kiện, những mầm mống cho việc thiết lập chế độ nhân chủ sau này, tức là tạo "chuyển di trực vào kiến thiết" (từ của LĐA).

Do đó, với bất cứ ai, ở bất cứ đâu, trong bất cứ việc gì, vào bất cứ thời điểm nào, hễ có thể được là chúng ta phải sống và làm việc theo tinh thần 'nhân chủ bả ác' ngay. Đặc biệt trong công tác cách mạng, chúng ta phải có tinh thần tự chủ, tự giác, tự động (tự nhiên), sắp xếp mọi việc từ nhỏ đến lớn, từ cá nhân tới gia đình, bè bạn sao cho phù hợp với nhân bản, nhân chủ và nhân tính. *Cách mạng và chính trị ở ngay trong sinh hoạt hằng ngày của mỗi chúng ta.* Hãy nhớ các câu sau đây của Thư Ký Trưởng (TKT): "*Ngồi xuống mà viết, đứng dậy mà đi, làm các việc được giao phó, các đồng chí đừng tưởng mình đang làm việc lớn. Mỗi việc nhỏ làm nên việc lớn*" (LĐA, *Huân Thạo*, 1942)." Cái phi thường nằm ở trong cái bình thường.

7. Hỏi: Một số người cho rằng làm chính trị là đảm đương việc 'an bang tế thế', quốc gia đại sự. Như vậy đúng hay chỉ nghĩa hẹp? Cả vài trăm năm nay, nhất là bây giờ, những kẻ làm chính trị đa số vì mình, vì họ mình, giai cấp mình, đảng mình, còn nhân dân là kẻ bị trị, như thế phải chăng là thiếu đạo đức chính trị, dối mình lừa người?

Đáp: TKT đã phê phán gắt gao những người mắc bệnh 'lo việc nước', mở miệng ra là nói đến quốc gia dân tộc, đến hạnh phúc nhân dân, đến đấu tranh, đến cách mạng, thực chất chỉ 'thanh đàm' nói dóc, chửi đồng, hoặc chạy vạy cầu cạnh chức quyền, sẵn đón tin tức chờ cơ nhảy ra gọi là 'cứu dân nước', thực chỉ để cầu danh cầu lợi. Những người ấy thường ăn to nói lớn, tự cho mình đang làm việc quốc gia đại sự, 'kinh bang tế thế', còn việc tu thân dưỡng tánh, học hỏi bản thân, lo cho gia đình thì phứt bỏ tất cả, coi là việc nhỏ tầm thường không đáng làm.

Lại còn những người thật sự đấu tranh, dẫn thân sống chết, nhưng không phải vì dân vì nước mà vì đảng mình, phe mình, tôn giáo mình. Những người ấy hoạt động trong tinh thần "tư đảng", tuy không vì cá nhân, không đáng trách bằng bọn "thanh đàm nói dóc", nhưng tai hại hơn vì đưa đất nước đến đảng tranh, chia rẽ dân tộc, làm khổ dân chúng. Hạng thứ ba nguy hiểm nhất, đó là những người làm cách mạng và chính trị trong tinh thần "công cụ đảng", sẵn sàng tin tưởng vào một lý tưởng ngoại lai, vô tình hay cố ý làm tay sai có lợi cho các ý đồ thống trị của ngoại bang, đem vận mạng quốc gia mình giao phó trong tay quyết định của quốc tế.

Chúng ta phê phán cả ba loại làm chính trị trên, nhất là loại "tư đảng" và "công cụ đảng", và đề ra tinh thần làm việc vì "công đảng". Công đảng là chỉ vì dân vì nước, không vì cá nhân nào, đảng phái nào, quyền lợi ngoại bang quốc tế nào. Làm việc cần có tư tưởng chỉ đạo và vẫn có tổ chức hữu hiệu. Nhưng tư tưởng và tổ chức chỉ là phương tiện, không phải cứu cánh. Chúng ta đừng quên câu nói sau đây của TKT: "Dân chúng tuyệt không phải là sinh ra cho một chế độ, luật pháp, chủ nghĩa. Chủ nghĩa nào cũng ở nơi vì dân chúng mà sản sinh ra. Cho nên không thể lấy một quan điểm của một chủ nghĩa nào mà đặt để một chủ trương. Trái lại, phải từ nơi phân tích tung hợp, luật định và suy đoán khoa học và hiện thực mà đặt định ra chủ nghĩa và chủ trương" (Tổ Đảng, Đảng Cơ).

8. Hỏi: Nếu thực sự vì dân vì nước thì quyền biểu tình, quyền bãi miễn phải được QH thông qua, hiến pháp phải thi hành mới thực là dân chủ và hạch sách gây phiền hà cho dân phải chăng là quan liêu mất dân chủ?

Đáp: Không lý thuyết nào, không lãnh tụ nào, không đảng phái nào được đứng trên nhân dân, trên dân tộc. Đó là tinh thần công đảng, tinh thần *duy dân* như di ý của cụ Phan Bội Châu mà chúng ta hãnh diện kế thừa và thực hiện ("Dân chẳng duy tâm, dân chẳng duy vật, dân chỉ duy dân"). Quốc hội đại diện quyền lực của nhân dân, phải được thành lập từ một cuộc bầu cử thật sự tự do, không chịu dưới sự chỉ đạo và sắp xếp của bất cứ một cá nhân hay đảng phái nào. Quốc hội phải thật sự 'duy dân', của dân, do dân và vì dân. Quốc hội ấy mới thật sự là trung tâm quyền lực quốc gia. Mọi quyền lực khác phải từ trung tâm quyền lực mà ra. Bất cứ một cá nhân nào, một đảng phái nào đứng trên nhân dân, 'đề' ra quốc hội, đề ra chính phủ, tất nhiên đều dẫn đến tình trạng đảng viên, cán bộ, hưởng mọi đặc quyền đặc lợi, hà hiếp và đàn áp nhân dân. Bất cứ chế độ độc tài đảng trị nào cũng như thế.

9. Hỏi: Trong tài liệu xác định khi Duy Dân lên nắm chính quyền, sắp xếp bước đầu, thành lập quốc hội xong sẽ giải tán vì duy dân sẽ thành 'công đảng', đảng của toàn dân chẳng?

Đáp: Duy Dân hoạt động trong tinh thần công đảng ngay từ khi ra đời tới giờ chứ không phải chỉ là công đảng sau khi thành công. Sau khi thành công thì giải tán (phục viên), còn đâu là tổ chức nữa, mà là công đảng. Khi đó chỉ còn lại tư tưởng LĐA và các kế hoạch kiến quốc đã được quốc dân chấp thuận và thực hiện như là tư tưởng và kế hoạch của quốc gia dân tộc, không phải của riêng đoàn thể chính trị nào. Duy Dân (DD, Z) lúc đó đã được quốc dân hóa. Muốn tiến tới đó phải trải qua một cuộc vận động quần chúng lâu dài, tích cực và có hiệu quả (giáo vận) để Z-hoá quần chúng. Z-hoá quần chúng không phải là đem tất cả quốc dân vào đảng Duy Dân, mà là phát dương tư tưởng Z để mọi tầng lớp dân chúng hiểu được và chấp thuận để kiến thiết đất nước, *chứ không phải để ủng hộ hay theo đảng DD*. Như thế những chiến sĩ DD làm việc trong tinh thần 'duy dân', tinh thần 'công đảng' (và vô đảng) trong cả ba công việc: (1) phát dương chủ nghĩa, đào tạo cán bộ và phát triển tổ chức; (2) giáo vận quần chúng; (3) kiến thiết đất nước.

Công việc giáo vận là công việc chính, phải mất nhiều công sức và thời gian. Giáo vận phải trên tinh thần nhân chủ, nên mỗi chiến sĩ DD phải luôn luôn chỉ đóng vai trò 'suy động', kích thích, xúc tác, phụ đạo – vai trò của một *lực lượng hạch tâm của dân tộc* trong tiến trình phục hưng và phục hoạt dân tộc thời đại 2000.

Có ba nhiệm vụ chúng ta phải hoàn tất trong tiến trình này: (a) cởi gỡ những ách tắc cản trở bước tiến của dân tộc, (b) tạo các điều kiện vật chất và tinh thần cần thiết cho sự phục hưng và phục hoạt Việt, (c) trực tiếp đóng góp cùng toàn dân vào sự phục hưng và phục hoạt Việt.

Trong tất cả các công việc nói trên, các chiến sĩ DD phải làm việc trong tinh thần công đảng, vô đảng. Có thể mới phục viên được – tức trở về làm người dân như mọi người dân khác. Những người CS khác chúng ta chính ở điểm này. Họ nói vì dân và cố huy động sức dân trong thời kỳ cách mạng cướp chính quyền, nhưng khi được chính quyền họ lại dùng độc tài đảng trị để cai trị nhân dân nên không thể chuyển sang thời kỳ CS vô đảng được (như Marx muốn). Giữa cách mạng và kiến thiết thiếu thống nhất nên họ đã và đang lâm vào bế tắc đi tới tan rã. Chúng ta chủ trương luôn nhất quán giữa cách mạng và kiến thiết, từ cứu cánh tới phương lược cách mạng và kiến thiết đều phải lấy đáy tầng xã hội làm chính, lấy tổ chức làm phương tiên. Từ chỗ công đảng tới vô đảng (giải tán) chỉ cần một bước tiến tự nhiên, vì trong bản chất, công đảng là vô đảng, chỉ là sức quy tụ, chất keo gắn bó toàn dân tộc. Đây là điểm chúng ta cần suy ngẫm cho thấu đáo để khi hoạt động *không rơi trở lại tinh thần tư đảng*; đồng thời nhờ đó chúng ta mới hiểu hết được ý nghĩa của việc TKT đã quyết định giải tán Tổng đảng Bộ (TĐB) vào năm 1946, sau khi cố gắng tranh lấy thời cơ 45-46 nhưng không kịp với CS (xem Đảng Sách, Đảng Lược, Đảng Cơ, phần Tổng Tiến Trình trong Tổ Đảng). Giải tán TĐB để các chiến sĩ hoà vào đáy tầng quần chúng Việt, thực hiện cuộc

Cách Mạng Gốc, lấy giáo vận quốc dân làm phương lược cách mạng, giác ngộ toàn dân để họ đứng lên thực hiện cuộc phục hưng và phục hoạt Việt toàn diện, triệt để và hưởng thưởng. Mỗi thay đổi chính quyền trên mặt tầng chỉ tạo thêm những điều kiện thuận lợi hơn cho sự phục hưng phục hoạt đó của toàn dân mà thôi.

Trong phương lược cách mạng đày tầng đó mỗi chiến sĩ DD, trang bị bởi vũ khí tinh thần là tư tưởng LĐA, phải luôn luôn làm việc trong quốc dân và cùng với quốc dân, chứ không trên và ngoài quốc dân. *Quốc dân không hiểu, không chấp nhận, không thực hiện DD thì DD thất bại.* Không thể dùng thủ thuật hay áp lực để bắt ép vì như thế là 'tư đảng', vừa ngược với tư tưởng Nhân Chủ, vừa trái với tinh thần công đảng. Chính quyền Nhân Chủ phải thực sự của dân, do dân và vì dân, không phải của đảng DD và cho đảng DD. Chỉ có thế mới có Vạn Thắng 2000, mới có văn minh Nhân Chủ được.

10. Hỏi: Loài người ở cuối thế kỷ 20 này đã chối bỏ cả Duy Tâm, Duy Vật và Duy Sinh, phải chăng tư tưởng Nhân Bản, Nhân Chủ đang được chấp nhận vì hợp với qui luật tất yếu của loài người tiến bộ?

Đáp: Chủ nghĩa Duy Tâm đã bị chối bỏ từ lâu. Chủ nghĩa Duy Sinh chỉ mới thực hiện phần nào ở Đài Loan và cũng đang phải thay đổi. Còn chủ nghĩa Duy Vật Mác xít đang bị chính những người CS tiến bộ trên khắp thế giới chối bỏ. Chỉ cần nhìn những gì đang diễn ra ở Liên Xô và Đông Âu là thấy rõ khỏi cần bàn luận. Còn nếu muốn nói về lý luận thuần túy, thì như TKT đã khẳng định, chủ nghĩa Mác đã lỗi thời cả 100 năm rồi. Ít nhất nó cũng lỗi thời trên tư tưởng (còn trên kinh tế, chính trị có thể chậm hơn) kể từ cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 rồi, khi có những khám phá trong các ngành khoa học, đặc biệt là khoa học vật lý nguyên tử (thí dụ thuyết tương đối của Einstein). Sau đó, từ giữa thế kỷ 20, với những khám phá mới trong các ngành khoa học xã hội và nhân văn, thì tư tưởng Mác đã vỡ nát về các quan niệm về con người và xã hội (kinh tế, chính trị). Những gì đang xảy ra như vũ bão tại các nước CS nói riêng và toàn thế giới nói chung, chỉ là chặng cuối cùng trong tiến trình giải trừ các tư tưởng cũ thiên lệch tâm, vật, sinh, thực dụng, duy lý... để mở đường cho nhân loại bước vào thời đại văn minh mới, Văn Minh Nhân Chủ, với sự phục hồi toàn diện, triệt để và hưởng thưởng vị trí xứng đáng của Con Người trong Xã Hội và Vũ Trụ. Kể từ thập niên 50 trở về đây, một phong trào Nhân Bản Mới (néo-humansme) đã nổ ra ở Âu Mỹ và nhờ tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt nhờ cuộc cách mạng tin học, thông tin đã lan tràn khắp thế giới, tác động mạnh mẽ vào mọi lãnh vực sinh hoạt xã hội và quốc tế, đã và đang phá vỡ mọi tảng băng tư tưởng phi nhân bản, phản nhân tính và mất nhân chủ. Một thế giới mới đang ra đời. Việc tan vỡ khối CS và chủ nghĩa CS chỉ là tất yếu và chỉ là một trong những biến động phải xảy ra để mở đường cho nhân loại bước vào thời kỳ Nhân Đạo Ổn Định như TKT đã tiên liệu trong Sử Quan Nhân Đạo bốn thời kỳ của ông (Nhân

Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tăng Tiến, Nhân Đạo Ổn Định).

11. Hỏi: Trong tài liệu khẳng định CS thành công trong đấu tranh cướp chính quyền nhưng sẽ thất bại trong kiến thiết. Xin cho biết những lý do nào mà TKT khẳng định được như thế?

Đáp: Có năm nguyên nhân sau đây khiến cho CS thành công trong đấu tranh lại thất bại trong hoà bình xây dựng.

11.1. Bản thân chủ nghĩa CS không thích hợp với một xã hội hoà bình ổn định vì đã đem qui luật cạnh tranh mạnh được yếu thua của tự nhiên áp dụng cho xã hội, lấy qui luật của xã hội bệnh thái (mâu thuẫn giai cấp) làm qui luật của xã hội thường thái (giai tầng xã hội có phân công hợp tác, hoà bình xây dựng) nên không thích hợp. Chính vì điểm yếu này mà ngay trong đấu tranh kháng chiến, CS vẫn phải vận dụng những yếu tố dân tộc và nhân đạo mới thành công được.

11.2. Phương thức đấu tranh cách mạng CS thiên về phá hoại, lật đổ nên đã thành công trong thời kỳ đấu tranh cách mạng. Kiến thiết xây dựng đòi hỏi hàn gắn, hoà hoãn và bao dung, là những gì ngược với bản chất và sở trường của CS. Do đó trong kiến thiết, sở trường thành sở đoản, nhưng họ không thể thay phương lược hành động được vì như thế sẽ không còn là CS nữa. Cho nên nếu có hoà hợp, đoàn kết, cũng chỉ là thủ đoạn nhất thời mà thôi.

11.3. Sự phản tỉnh của quốc dân đối với CS sau khi CS cướp được chính quyền và lộ rõ sở đoản của họ. Sự phản tỉnh này đã cướp mất của CS vũ khí mạnh nhất là lòng dân, vốn huy động được trong thời kỳ đấu tranh cách mạng. Hiện họ đang cố gắng lấy lại bằng cách cải tổ những phương thức dân vận. Nhưng nếu không thay đổi đường lối và phương thức kiến thiết (tức bỏ CS) thì khẳng định sẽ chỉ thất bại dù dùng bất cứ thủ đoạn nào.

11.4. Quyền lực đã hủ hoá con người, độc tài đảng trị lại càng dễ dàng bị hủ hoá hơn vì đặc quyền đặc lợi. Hơn nữa lực lượng nòng cốt để đấu tranh là giai cấp vô sản thất học, khi lên cầm quyền lại càng dễ mất phẩm chất và làm tê liệt cả guồng máy chính quyền.

11.5. Biến chuyển của thế giới từ thập niên 1950 trở đi trên tất cả các mặt văn hoá, chính trị và kinh tế đã làm cho lý luận và phương thức cách mạng và kiến thiết Mác xít bị lỗi thời. TKT đã tiên liệu điều này và đã khẳng định từ 1940 rằng CS sẽ bị "*băng hoại nội tại*". Trong khung cảnh thế giới đó, CSVN càng ngày càng mất chỗ dựa quốc tế và trở nên cô lập, sẽ bị tan vỡ từ trong ra.

12. Hỏi: Thời điểm nào Hồ Chí Minh (HCM) đã tuyên bố giải tán đảng CSVN? Nguyên nhân?

Đáp: Chưa bao giờ HCM tuyên bố giải tán đảng CSVN, HCM chỉ tuyên bố giải tán đảng CS Đông Dương (CSĐD) và thành lập đảng Lao Động VN vào đầu năm 1951 trong Hội nghị Trung ương đảng CSĐD. Cần nói thêm cho rõ là đảng CSVN thành lập ngày 3-2-1930 tại Hồng Kông, kết hợp ba đảng CS là Đông Dương CS Đảng (thành lập 17-6-29 tại Bắc Kỳ), An Nam CS Đảng (10-1929 tại Nam Kỳ) và Đông Dương CS Liên đoàn (1-30 tại Trung Kỳ), theo lệnh của Quốc Tế CS Đệ Tam. Tới đầu 1951, vì nhu cầu kháng chiến chống Pháp cần khích động tinh thần dân tộc ở cả VN và Miên, Lào nên Đại hội Đảng CSĐD được triệu tập và quyết định thành lập từng đảng CS riêng ở mỗi nước Đông Dương. Tại VN là đảng Lao động VN, đảng CSĐD tạm thời lui vào bí mật, trong thực chất cả ba bộ phận CS tại VN, Miên và Lào vẫn là một. Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp cũng như giai đoạn chống Mỹ sau này, chiêu bài dân tộc cần được đề cao và bản chất CS cần được che đậy kỹ. Thực chất thì chính HCM là cán bộ của đảng CS Quốc Tế do Liên Xô lãnh đạo, và luôn làm việc theo chỉ thị của Quốc Tế CS Đệ Tam, ít nhất là cho đến khi CS Đệ Tam bị giải thể.

13. Hỏi: Người làm chính trị phải có cả tài lẫn đức. Nhưng lấy gì để chứng minh?

Đáp: Chỉ có bằng đời sống thực và việc làm thực mới chứng minh được đức và tài. Quốc dân Việt đã trải qua nhiều lần bị lừa phỉnh nay đã trở nên dè dặt không dễ tin như trước nữa. Từ nay trở đi chỉ bằng đời sống gương mẫu và việc làm thực, chứng tỏ cứu gỡ được đời sống khốn khổ của người dân, mới hy vọng được quốc dân tin cậy và khơi dậy được niềm tin cho toàn dân.

14. Hỏi: Cán bộ CS có tài chiến đấu nhưng non kém về đạo đức và tài năng trình độ học vấn, vậy mà khi lên diễn đàn ăn nói hùng hổ được coi là có 'chính trị cao', như thế là thế nào?

Đáp: Cán bộ CS được huấn luyện kỹ về ba mặt:

- (a) Căn bản lý luận và chủ trương chính sách
- (b) Kỹ thuật 'tam cùng' với quần chúng và
- (c) Kỹ thuật hoạt động bí mật trong lòng địch.

Nhờ đó cán bộ CS hoạt động khá hữu hiệu trong thời kỳ đấu tranh bí mật. Nhưng vào thời kỳ kiến thiết lại đòi hỏi lý luận và kỹ thuật khác mà CS không có nên tất nhiên phải thất bại. Nếu chỉ hiểu chính trị là cướp và giữ được chính quyền bằng mọi giá thì làm như CS là 'chính trị cao' không ai

bằng được. Nhưng nếu hiểu làm chính trị là làm sao cho dân no ấm, đất nước phồn vinh thì làm chính trị kiểu CS nhất định thất bại. Xu thế tiến bộ hiện nay trên toàn thế giới là xu thế chính trị chân chính đó. Cho nên CS đang bị 'bằng hoại' khắp nơi trên thế giới và đang bị bằng hoại ngay tại VN để mở đường cho nền chính trị chân chính ra đời.

15. Hỏi: Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố làm chính trị phải lì lợm. Như thế phải chăng chứng minh vô tài, bất hạnh, không lý tưởng?

Đáp: Nguyễn Văn Thiệu lên được chính quyền nhờ Mỹ cần Thiệu để thực hiện kế hoạch của họ ở miền Nam VN. Tới 1975 Mỹ không cần Thiệu nữa nên Thiệu bắt buộc phải từ chức. Do đó không đáng để chúng ta bàn về đức với tài của những chính trị gia cơ hội mà lại bất đắc dĩ như thế.

16. Hỏi: Cán bộ CS quan niệm bất kỳ phương tiện nào đạt được chính quyền đều tốt cả, như vậy đúng hay sai?

Đáp: Nếu hiểu chính trị là cướp chính quyền bằng mọi giá để cai trị nhân dân thì tất nhiên phải vận dụng mọi phương tiện miễn đạt được mục đích đó. Còn nếu cứu cánh là tốt đẹp thì không thể nói cứu cánh biện minh cho phương tiện được, vì phương tiện xấu không thể đạt tới cứu cánh tốt được. LĐA cho rằng cứu cánh phải đã nằm ngay trong phương tiện rồi thì phương tiện đó mới đạt tới cứu cánh kia được. Cứu cánh và phương tiện phải thống nhất. Cứu cánh tốt có thể biện minh cho phương tiện thích hợp chứ không thể biện minh cho bất cứ phương tiện nào.

Có người nói: CS kháng chiến nhằm giải phóng dân tộc, đã dùng mọi phương tiện và đã đạt thắng lợi, vậy có phải cứu cánh biện minh phương tiện không? Không phải thế vì cứu cánh của CS không phải là giải phóng dân tộc mà là xây dựng chủ nghĩa CS tại VN. Giải phóng dân tộc chỉ là một giai đoạn, một phương tiện (giai đoạn dân tộc dân chủ như chính CS nói) trong tiến trình CS hoá VN. Cứu cánh là CS thì có thể dùng tất cả mọi phương tiện, kể cả và nhất là tiêu diệt các lực lượng kháng chiến không CS, và gán cho họ cái tội là 'phản động'. Nếu thật sự cứu cánh là giải phóng dân tộc, có nhất thiết phải đi con đường CS đầy sắt máu và độc tài không? Ta chỉ cần nhìn sang các nước chung quanh cùng cảnh ngộ, họ đã giành được độc lập như thế nào và ngày nay đang phát triển ra sao là chúng ta có câu trả lời đúng đắn ngay và càng thấy rõ phương tiện CS đã đưa đất nước đến cứu cánh gì.

17. Hỏi: Làm chính trị phải có thủ đoạn, giải thích như thế nào?

Đáp: Thủ đoạn tự nó không phải là xấu. Làm việc gì cũng phải có thủ đoạn, tức những phương cách làm việc hữu hiệu nhất để đạt được mục đích. Tất nhiên, cũng như cứu cánh và phương tiện, mục đích nào có thủ đoạn ấy, và

mục đích đã nằm ngay trong thủ đoạn, là bản chất thật của thủ đoạn. LĐA có câu nói rất hay: "*Tâm thuật sinh thủ thuật, thủ thuật sinh thủ đoạn*". Tâm thế nào thì thủ đoạn thế ấy. Tâm đây cũng như ý đồ. Cho nên vấn đề không phải là có thủ đoạn hay không có thủ đoạn, mà là tâm có chính trực hay không, có thật tâm vì dân vì nước hay không. Nếu tâm thuật (ý đồ) đã xấu rồi thì tất sinh ra các thủ đoạn xấu trên bản chất, dù cố nguy trang khéo léo thế nào, có lừa phỉnh và mị dân thế nào, trước sau cũng bị lộ diện.

(Sài Gòn, 5/4/89)